

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2024

Về không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thúy.

2. Bà Lò Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án thành phố S, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2024 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc P tự nguyện tìm hiểu, đến với nhau, chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ông bà bắt đầu sống ly thân kể từ tháng 9 năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông bà bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính

cách. Nay, xác định không còn tình cảm với ông P, bà T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho bà T và ông P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông P có 02 con chung: Nguyễn Quốc C, sinh ngày 13/9/2000 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/10/2003 đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Quốc P đến làm việc nhiều lần nhưng ông P đều không có mặt, bà T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc P nhất trí với phần trình bày của bà Nguyễn Thị T về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, quá trình chung sống và tình trạng hôn nhân của ông, bà T. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa hai ông bà, ông P cũng nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông P có 02 con chung Nguyễn Quốc C, sinh ngày 13/9/2000 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/10/2003 đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La nơi cư trú của ông P, kết quả xác minh như sau:

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quốc P là cư dân của tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Ông bà có đăng ký kết hôn với nhau hay không thì tổ không biết, chỉ biết hai ông bà chung sống với nhau như vợ chồng và có 02 con chung đều đã trưởng thành. Về mâu thuẫn gia đình cụ thể ra sao tổ không nắm được, chỉ biết bà T đi làm ăn xa, các con mỗi người một nơi, ông P ở nhà quản lý Khách sạn C1 một mình. Chính quyền tổ nghe dư luận được biết gia đình ông P, bà T cũng có mâu thuẫn, nhưng không rõ nguyên nhân, tình trạng mâu thuẫn, gia đình ông P, bà T không có xô xát đánh nhau đến mức chính quyền tổ phải can thiệp. Về tài sản chung, nợ chung: Theo thông tin nắm bắt, gia đình ông bà đã thỏa thuận với nhau phân chia xong xuôi, có chữ ký của các thành viên trong gia đình, còn nội dung biên bản cụ thể thế nào không báo cáo cho tổ biết. Ông P, bà T không nợ ai trong tổ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đảm bảo đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Các đương sự đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 14, 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc P là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không có yêu cầu, do đó không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, do đó không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 12 năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bị đơn có nơi cư trú tại tổ A, phường C, thành phố S. Đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã xác minh tại chính quyền nơi cư trú của bị đơn, công khai các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Quốc P xác nhận đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải nhưng do công việc bận nên ông không tham gia được. Cả nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên toà nên vụ án được đưa ra xét xử đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo trình bày thống nhất của các đương sự, ông P và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 1997 đến

năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, bắt đầu ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm, thăm hỏi đến nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hòa hợp, hạnh phúc từ lâu, bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông P, ngoài quan hệ hôn nhân không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc P đều nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, xét thấy nguyện vọng của các đương sự là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật do đó cần được chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Ông P và bà T có 02 con chung Nguyễn Quốc C, sinh ngày 13/9/2000 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/10/2003 đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, các đương sự không có đề nghị do đó không xem xét giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện một vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quốc P là vợ chồng.

- Về con chung: Bà T và ông P có 02 con chung Nguyễn Quốc C, sinh ngày 13/9/2000 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/10/2003 đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, các đương sự không có đề nghị nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện một vụ án khác nếu phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001461 ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Nguyễn Quốc P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thúy Lò Thị Quỳnh

Phạm Thị Thanh Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- UBND xã Diên Lâm, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An (đề vào sổ hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

